

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN  
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:100/TB-HVKHCN

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-HVKHCN ngày 28/12/2021 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-HVKHCN ngày 01/03/2024 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024;

Học viện Khoa học và Công nghệ (Học viện KHCN) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ **Đợt 1 năm 2024** như sau:

**1. Đối tượng và điều kiện dự thi:**

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; **yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;**

b) Người dự tuyển có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, khi có một trong các văn bằng/ chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài do một cơ sở đào tạo nước ngoài, hoặc do phân hiệu của cơ sở nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp. Văn bằng được công nhận theo Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (*Phụ lục 1-ThS*), còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (24 tháng kể từ ngày cấp);

*Người dự tuyển không có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ nêu trên phải tham gia thi đánh giá năng lực tiếng Anh tương đương trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Học viện KHCN tổ chức.*

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Việt;





d) Có đủ sức khỏe để thực hiện quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

e) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi người dự tuyển vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển học viên cao học. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hiện không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

## **2. Danh mục các ngành tuyển sinh, ngành phù hợp với chương trình đào tạo và các chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ:**

Tổng số 05 ngành và 125 chỉ tiêu tuyển sinh (Danh mục các ngành tuyển sinh, ngành phù hợp với chương trình đào tạo và các chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ có trong *Phụ lục 2-ThS*)

### **3. Các môn thi tuyển sinh**

Các môn thi tuyển sinh có trong *Phụ lục 3-ThS*

### **4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

(1). 01 Đơn đăng ký dự thi (*Mẫu 1-ThS*)

(2). 01 Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

- Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học kèm bảng điểm;
- Bảng và bảng điểm tốt nghiệp hệ cao đẳng (*đối với thí sinh học hệ liên thông*);
- Các giấy tờ có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

(3). Bảng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ và Bảm cam đoan sử dụng chứng chỉ/ văn bằng ngoại ngữ (*Mẫu 2-ThS*);

- Chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức (*nếu có*);
- Các văn bằng, chứng chỉ khác (*nếu có*);

(4). 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi (*Mẫu 3-ThS*);

(5). 01 Công văn cử đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với thí sinh do cơ quan cử đi học (*không yêu cầu đối với thí sinh tự do*)

(6). 01 Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi

(7). Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp (*không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam*”).

### **5. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh:**

- Kế hoạch tuyển sinh chi tiết trong *Phụ lục 4-ThS*
- Thời gian thi dự kiến: Ngày **25-26/05/2023** (*Thứ Bảy, Chủ Nhật*)
- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét hồ sơ
- Hình thức tuyển sinh: Thi trực tiếp hoặc trực tuyến (tùy thuộc tình hình thực tế)

### **6. Học phí và lệ phí tuyển sinh**



- Học phí: 17.500.000 đ/năm.
- Phí tuyển sinh: 1.000.000 đ/thí sinh
- Hình thức nộp: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản, liên hệ Phòng Kế toán, P1608, Tòa nhà A28, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 02437919933.

#### 7. Những thông tin cần thiết khác

a) Đăng ký dự tuyển: Ngoài việc nộp hồ sơ bằng bản giấy, thí sinh phải đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Học viện: <http://www.gust.edu.vn>

b) Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **29/03/2024** đến hết ngày **15/05/2024**

c) Địa điểm nộp hồ sơ và lệ phí dự thi:

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại: Học viện Khoa học và Công nghệ, phòng Đào tạo, nhà A28, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Người nhận: CV. Phạm Thị Như Quỳnh, số ĐT: 024-32121286 hoặc 0916467768.

- Hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo các địa chỉ trên, trong đó ghi rõ “*Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 1-2024*”.

- Thí sinh dự tuyển phải nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và phí dự tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện KHCN.

- Mọi chi tiết xin liên hệ CV. Phạm Thị Như Quỳnh, số ĐT: 024-32121286 hoặc 0916467768 để được giải đáp và xem tại Cổng thông tin điện tử của Học viện KHCN: <http://www.gust.edu.vn/>.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, THPT;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Cổng thông tin điện tử của Học viện;
- Lưu VT, KT, ĐT, PQ.50.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trung







*Phụ lục 1-ThS*

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN VÀ DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NHẬN VÀ CHO PHÉP CẤP CHỨNG CHỈ THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng/ chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong tuyển sinh thạc sĩ.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Điểm tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.0 – 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm : 140-159
		British Council (BC)	B1 Aptis ESOL
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe : 275-399 ; Nói : 120-159 Đọc : 275-384 ; Viết : 120-149
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF : 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1





2. Danh sách các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cho phép đào tạo, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

TT	Tên cơ sở đào tạo	TT	Tên cơ sở đào tạo
1	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	17	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	18	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	19	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	20	Học viện Khoa học Quân sự
5	Trường Đại học Hà Nội	21	Trường Đại học Thương mại
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	22	Học viện Cảnh sát nhân dân
7	Đại học Thái Nguyên	23	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
8	Đại học Cần Thơ	24	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh
9	Trường Đại học Vinh	25	Đại học Bách khoa Hà Nội
10	Học viện An ninh nhân dân	26	Trường Đại học Nam Cần Thơ
11	Trường Đại học Sài Gòn	27	Trường Đại học Ngoại Thương
12	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	28	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
13	Trường Đại học Trà Vinh	29	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
14	Trường Đại học Văn Lang	30	Trường Đại học Lạc Hồng
15	Trường Đại học Quy Nhơn	31	Trường Đại học Đồng Tháp
16	Trường Đại học Tây Nguyên		

(Danh sách các cơ sở đào tạo luôn được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT)




**DANH MỤC CÁC NGÀNH TUYỂN SINH, NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Ngành phù hợp	Chỉ tiêu
<b>I. Khoa Hóa học</b>				
1.	Hóa vô cơ	8440113	Hóa học; Kỹ thuật hóa học; Khoa học vật liệu; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ kỹ thuật vật liệu; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Sư phạm hóa học; Hóa dược; Dược học, Kỹ thuật môi trường, Khoa học đất, Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sinh học, v.v..	15
2.	Hóa hữu cơ	8440114	Kỹ thuật môi trường, Khoa học đất, Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sinh học, v.v..	30
<b>II. Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông</b>				
3.	Hệ thống thông tin	8480104	Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Sư phạm Tin học; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán cơ; Toán tin; Toán học; Công nghệ kỹ thuật cơ – điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật điện tử-viễn thông; Hệ thống thông tin quản lý, v.v..	20
<b>III. Khoa Công nghệ sinh học</b>				
4.	Sinh học thực nghiệm	8420114	Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sinh học; Sư phạm sinh học; Khoa học cây trồng; Lâm học; Lâm sinh; Chăn nuôi, Thú y; Nuôi trồng thủy sản; Khoa học thủy sản, Y học, Dược học, Kỹ thuật y học, Nông học, Nông nghiệp, Bảo vệ thực vật, Y khoa, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y sinh học thể dục thể thao, v.v..	40
<b>IV. Khoa Công nghệ môi trường</b>				
5.	Kỹ thuật môi trường	8520320	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Công nghệ vật liệu; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật vật liệu, Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học, Kỹ thuật tài nguyên nước, Công nghệ vật liệu, v.v..	20

Tổng số 05 ngành và 125 chỉ tiêu tuyển sinh./.

## CÁC MÔN THI TUYỂN SINH



TT	Ngành học	Mã số	Môn thi tuyển		
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
<b>I.</b>	<b>Khoa Hóa học</b>				
1.	Hóa vô cơ	8440113	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
2.	Hóa hữu cơ	8440114			
<b>II.</b>	<b>Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông</b>				
3.	Hệ thống thông tin	8480104	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	Tiếng Anh
<b>III.</b>	<b>Khoa Công nghệ sinh học</b>				
4.	Sinh học thực nghiệm	8420114	Sinh học đại cương	Tế bào - Di truyền học	Tiếng Anh
<b>IV.</b>	<b>Khoa Công nghệ môi trường</b>				
5.	Kỹ thuật môi trường	8520320	Các quá trình cơ bản trong CNMT	Cơ sở khoa học môi trường	Tiếng Anh







**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
ĐỢT 1 NĂM 2024**

<b>TT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>
1.	29/03/2024 – 15/05/2024	Phát hành và nhận hồ sơ đăng kí dự thi
2.	15/04/2024 – 19/04/2024	Đề xuất Ban ra đề thi, chấm thi, cử giảng viên ôn tập
3.	19/04/2024 – 29/04/2024	Nộp đề cương ôn tập các môn thi và đưa nội dung ôn tập lên Cổng thông tin điện tử Học viện
4.	17/04/2024 – 22/05/2024	Nộp đề thi, đáp án kèm thang điểm
5.	16/05/2024 – 24/05/2024	Ôn tập cho thí sinh
6.	22/5/2024 – 24/05/2024	Sao in đề thi
7.	<b>25/05/2024 - 26/05/2024</b>	Tổ chức thi
8.	27/05/2024 – 28/05/2024	Làm phách bài thi viết
9.	29/05/2024 – 31/05/2024	Chấm thi
10.	03/06/2024	Công bố kết quả thi tuyển
11.	03/06/2024 – 10/06/2024	Thông báo nhận đơn phúc khảo và xử lý kết quả (nếu có)
12.	10/06/2024	Ban hành quyết định phê duyệt điểm trúng tuyển
13.	17/06/2024	Ban hành quyết định trúng tuyển và gửi giấy báo nhập học
14.	<b>28/06/2024</b>	Quyết định công nhận học viên cao học